

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2026/HS-ST
Ngày 11 – 5 – 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Mười.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Nam.
2. Bà Nguyễn Thị Hải Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2026/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2026, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Lưu Ngọc H, sinh năm 1985.

Nơi thường trú: Xóm C, thôn T, xã Y, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ: Đặng Thị H1; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Cháu Trần Mai Gia L, sinh ngày 02/12/2022 (đã chết).

Đại diện bị hại: Anh Trần Ngọc Đ, sinh năm 2001, là bố cháu L và chị Nguyễn Thị Khánh L1, sinh năm 2004, là mẹ cháu L, đều vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Thôn L, xã N, tỉnh Ninh Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lưu Văn C, sinh năm 1988, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, tỉnh Hưng Yên.

Công ty Cổ phần V, vắng mặt.

Trụ sở: Số E đường T, tổ dân phố A D, phường A, Thành phố Hải Phòng.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Q, xã Y, tỉnh Hưng Yên.

Anh Hoàng Khắc G, sinh năm 1977, vắng mặt.
Địa chỉ: Khu M, xã M, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Ngọc H có giấy phép lái xe hợp lệ, là lái xe thuê cho anh Lưu Văn C, không có hợp đồng lao động. Ngày 19/12/2025, anh C giao chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, màu trắng, biển số 89C-346.65 cho H để chở hàng từ xã Y, đi Thành phố Hà Nội. Khoảng 12 giờ 55 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô đi theo đường C (đường gom cao tốc Hà Nội - Hải Phòng) theo hướng Hưng Yên - Hà Nội, Khoảng 12 giờ 55 phút cùng ngày, H đi đến ngã tư giao nhau giữa đường Đ và đường ĐT 379B thuộc địa phận thôn T, xã P thì gặp đèn đỏ nên dừng lại. Lúc này, phía trước cùng chiều xe của H là xe đầu kéo biển số 15H-165.15, kéo theo rơ-mooc do anh Hoàng Khắc G điều khiển cũng đang dừng để chờ đèn đỏ. Hết đèn đỏ, hai xe bắt đầu di chuyển, H điều khiển ô tô tải đi phía sau cách xe đầu kéo của anh G khoảng 05m, khi đi qua ngã tư khoảng 100m thì H bật xi nhan trái, đồng thời điều khiển xe ô tô đánh lái sang trái đi sang phần đường dành cho xe đi chiều ngược lại và nhấn ga tăng tốc để vượt xe ô tô đầu kéo của anh G. Lúc này, phía trước ngược chiều có xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu trắng, biển số 90AC-034.16 do anh Trần Ngọc Đ đang điều khiển đi tới, phía sau chở con gái là Trần Mai Gia L sinh ngày 02/12/2022 ngồi ở giữa và chị Nguyễn Thị Khánh L1 sinh năm 2004 (vợ anh Đ). Anh Đ thấy H điều khiển xe ô tô tải vượt xe ô tô đầu kéo của anh G và chiếm phần lớn đường của anh Đ, không đủ để tiếp tục di chuyển an toàn nên anh Đ phanh xe lại để tránh va chạm thì bánh trước bị trượt dẫn đến xe mô tô của anh Đ bị đổ nghiêng sang trái, cả anh Đ, cháu L và chị L1 đều bị ngã văng ra nền đường. Thấy xe mô tô của anh Đ bị đổ, H điều khiển xe đánh lái sang phải để tránh va chạm nhưng do khoảng cách quá gần nên không kịp, phần má lốp phía sau bên trái xe ô tô của H đã va chạm vào phần đầu của cháu L; sườn xe bên phải xe ô tô tải 89C-346.65 bị phần đầu xe ô tô của anh G đi đến đâm vào rồi cả 2 xe ô tô đều dừng lại. Hậu quả: Cháu L được gia đình đưa đi cấp cứu và được xác định tử vong ngoại viện. Xe mô tô biển số 90AC-034.16, xe ô tô biển số 89C-346.65 và xe đầu kéo biển số 15H-165.15 bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng của trục đường ĐT 382 thuộc địa phận thôn T, xã P, tỉnh Hưng Yên. Mặt đường được trải nhựa tương đối bằng, chiều rộng lòng đường là 6,8m, giữa đường không có vạch kẻ phân chia làn đường. Lề đường hai bên rộng 0,2m. Mép đường bên phải hướng Hà Nội – Hưng Yên là mép chuẩn. Ký hiệu (1) là vết cày có kích thước (4,8 x 0,02)m. Nằm trên mặt đường theo chiều Hà Nội – Hưng Yên, điểm đầu cách mép chuẩn 1,5m; điểm cuối cách mép chuẩn 0,55m. Đo từ điểm đầu vết cày 1 khoảng cách

2,3m về hướng Hà Nội – Hưng Yên là điểm đầu vết cày số 2 có kích thước (1,3x0,01)m, điểm đầu cách mép chuẩn 1,2m; điểm cuối cách mép chuẩn 0,75m. Đo từ điểm đầu vết cày thứ 2 khoảng cách 0,2m hướng Hà Nội – Hưng Yên là tâm đám dịch màu nâu đỏ nghi là máu kích thước (0,3x0,3)m, tâm đám dịch này cách mép đường chuẩn 2,35m. Đo từ tâm đám dịch màu nâu đỏ khoảng cách 5,2m hướng Hà Nội – Hưng Yên là đầu vết phanh có dạng mài trượt hình cánh cung, bám dính chất màu đen trên mặt đường, kích thước (15,12x0,28)m, điểm đầu cách mép đường chuẩn 2,4m, điểm cuối cách mép chuẩn 6,7m. Đo từ điểm đầu vết phanh khoảng cách 8,25m hướng đường H - Hà Nội là đầu vết phanh xe ô tô (vết mài trượt, bám dính chất màu đen trên mặt đường, kích thước (2,55 x 0,2)m, điểm đầu cách mép đường chuẩn 5,1m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 6,6m.

Khám nghiệm xe ô tô biển số 89C-346.65 xác định: Mặt ngoài lớp phía sau, bên trái có 02 vết mài trượt, mất bụi. Vết (1) kích thước (3,5x05) cm. Điểm gần nhất cách chữ DRC trên mặt ngoài lớp 10cm theo chiều kim đồng hồ. Vết (2) kích thước (09x10)cm. Điểm gần nhất cách chữ DRC trên mặt ngoài lớp 20cm theo chiều kim đồng hồ. Phần cánh cửa, thùng xe bên phải có các vết bẹp lõm, bong tróc sơn.

Khám nghiệm xe mô tô biển số 90AC-034.16 xác định: Nút vỡ ốp nhựa trang trí cụm đèn pha bên phải; Đầu cần tay phanh bên trái bị có dấu vết mài trượt kim loại; Đầu cần tay nắm bên trái có vết mài trượt kim loại; Mặt ngoài cánh yếm bên trái có vết mài trượt nhựa; Chấn bùm phía trước có vết mài trượt nhựa và cạnh bên trái chân trống phụ có vết mài trượt kim loại.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, màu trắng, biển số 89C-346.65; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 89C-346.65; 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 giấy phép lái xe hạng C, mang tên Lưu Ngọc H, thời hạn đến 15/8/2029; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu trắng, biển số: 90AC-034.16; 01 đăng ký xe mô tô biển số 90AC-034.16; 01 bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe đối với xe mô tô 90AC-034.16 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Ngọc Đ, không thời hạn. Sau khi sự việc xảy ra, anh Hoàng Khắc G đã lái xe rời khỏi hiện trường nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H không thu giữ được.

Ngày 29/12/2025 Lưu Ngọc H tự nguyện giao nộp 01 đoạn video ghi lại hình ảnh tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông. Lưu Ngọc H trình bày là do được anh Hoàng Khắc G là lái xe đầu kéo biển số 15H-165.15 gửi cho đoạn video ghi lại hình ảnh tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông được trích xuất từ camera của xe đầu kéo được lưu giữ trong 01 USB.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi cháu Trần Mai Gia L xác định: Gãy phức tạp xương hàm dưới bên trái, gãy xương gò má trái. Vùng đỉnh phía sau, nằm trên đường giữa cách chân tóc gáy 10cm có vết sây sát rách da, sưng nề, kích thước (03x1,5)cm, làm lộ xương hộp sọ. Kiểm tra thấy xương hộp sọ vỡ phức tạp thành nhiều mảnh. Trên cơ thể còn để lại nhiều vết xây sát da, bầm tím khác. Mô tử thi xác định: Vùng đỉnh

châm phía sau thấy da, tổ chức dưới da, cơ bám tụ máu, xương hộp sọ vỡ phức tạp, máu và tổ chức não thoát ra ngoài.

Tại bản kết luận giám định tử thi số: 2066/KLGĐTT-KTHS ngày 29/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Trần Mai Gia L chết là do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ. Thể loại chết: Không tự nhiên.

Đối với chiếc xe ô tô tải biển số 89C-346.65 đăng ký mang tên Lưu Văn C, sinh năm 1988, nơi thường trú: Thôn T, xã Y, tỉnh Hưng Yên; xe mô tô biển số 90AC-034.16 là tài sản hợp pháp của anh Trần Ngọc Đ. Kết quả tra cứu xác định 02 phương tiện nêu trên không nằm trong dữ liệu kho vật chứng. Do 2 chiếc xe chỉ bị hư hỏng nhẹ nên anh C, anh Đ không yêu cầu H phải bồi thường đồng thời đề nghị xin lại xe làm phương tiện đi lại. Ngày 10/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã trả lại xe ô tô biển số 89C-346.65 và các giấy tờ xe cho anh C; trả lại xe mô tô biển số 90AC-034.16 cùng 01 giấy phép lái xe hạng A1 cho anh Đ. Anh C, anh Đ nhận lại xe và không yêu cầu đề nghị gì.

Vật chứng, đồ vật thu giữ chưa xử lý: 01 giấy phép lái xe hạng C, mang tên Lưu Ngọc H, thời hạn đến 15/8/2029 đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Lưu Ngọc H đã tự nguyện bồi thường gia đình nạn nhân số tiền 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng), đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm và có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho Lưu Ngọc H. Đối với xe đầu kéo biển số 15H-165.15, kéo theo rơ-mooc do anh Hoàng Khắc G điều khiển là tài sản của Công ty cổ phần V ở phường A, thành phố Hải Phòng không bị hư hỏng gì nên Công ty cổ phần V cũng không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSKV4 ngày 15/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên truy tố bị cáo Lưu Ngọc H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Ngọc H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Ngọc H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Lưu Ngọc H 01 giấy phép lái xe hạng C, số 330155002542, cấp ngày 15/8/2024 mang tên Lưu Ngọc H.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bản cáo trạng, quyết định đưa vụ án ra xét xử được tổng đạt cho bị cáo đúng pháp luật; việc lấy lời khai những người tham gia tố tụng, hỏi cung bị can đều đảm bảo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xác định việc điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông, kết luận giám định và các chứng cứ khác, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 57 phút ngày 19/12/2025, tại đường Đ thuộc địa phận thôn T, xã P, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Lưu Ngọc H có giấy phép lái xe hạng C hợp lệ, điều khiển xe ô tô tải biển số 89C-346.65 vượt xe ô tô đi cùng chiều không đảm bảo an toàn dẫn đến xe mô tô biển số 90AC-034.16 do anh Trần Ngọc Đ điều khiển đi ngược chiều, phải phanh xe lại làm xe mô tô bị đổ bên trái xuống mặt đường làm cháu Trần Mai Gia L đang ngồi trên xe bị ngã văng ra giữa đường, bị má lốp phía sau bên trái xe ô tô của H điều khiển va chạm với đầu cháu L. Hậu quả, cháu L bị chết, xe ô tô biển số 89C-346.65 và xe mô tô biển số: 90AC-034.16 bị hư hỏng nhẹ, thiệt hại không đáng kể.

Hành vi điều khiển xe ô tô vượt xe đi cùng chiều nhưng không chú ý quan sát phương tiện chạy ngược chiều và không đảm bảo an toàn của Lưu Ngọc H đã vi phạm khoản 3, Điều 14 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Vi phạm như nêu trên của Lưu Ngọc H đã gây thiệt hại làm cháu Trần Mai Gia L bị chết, nên đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến các quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, ảnh hưởng đến tính mạng của người khác là khách thể được Luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự phải nhận thức rõ việc điều khiển xe ô tô tham gia giao thông là phải chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, đặc biệt là các quy định về an toàn giao thông. Khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông, xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, tuy nhiên bị cáo đã không chấp hành quy định về an toàn giao thông, nên đã gây ra hậu quả đau thương cho gia đình bị hại.

Hội đồng xét xử thấy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa các hành vi tương tự xảy ra.

Tuy nhiên cũng xét đến, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đại diện bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; anh Đ là người điều khiển xe mô tô một phần cũng chưa đảm bảo làm chủ được phương tiện của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân tốt, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương thì cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý giám sát và giáo dục.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Xét điều kiện, hoàn cảnh bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh có bố mất sớm, hơn nữa anh Đ là người điều khiển xe mô tô một phần cũng chưa đảm bảo làm chủ được phương tiện của mình, nên không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo.

[4] *Về các biện pháp tư pháp*:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng), đại diện bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Lưu Ngọc H đang lưu trong hồ sơ vụ án là giấy tờ cá nhân của bị cáo, do không áp dụng hình phạt bổ sung, nên sẽ trả lại cho bị cáo để sử dụng.

Xe ô tô tải biển số 89C-346.65 đăng ký mang tên Lưu Văn C, xe mô tô biển số 90AC-034.16 là tài sản hợp pháp của anh Trần Ngọc Đ. Do 2 chiếc xe chỉ bị hư hỏng nhẹ nên anh C, anh Đ không yêu cầu gì. Ngày 10/02/2026, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô biển số 89C-346.65 và các giấy tờ xe cho anh C; trả lại xe mô tô biển số 90AC-034.16 cùng 01 giấy phép lái xe hạng A1 cho anh Đ. Anh C, anh Đ nhận lại xe và không yêu cầu đề nghị gì, nên không xem xét.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Tuyên bố*: Bị cáo Lưu Ngọc H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

[2] *Áp dụng*: Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[3] *Xử phạt*: Bị cáo Lưu Ngọc H 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

[4] *Các biện pháp tư pháp*: Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Lưu Ngọc H 01 giấy phép lái xe hạng C, số 330155002542, cấp ngày 15/8/2024 mang tên Lưu Ngọc H.

[5] *Về án phí*: Buộc bị cáo Lưu Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4 – Hưng Yên;
- CQĐT-CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo, đại diện bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Mười